

Số: 05/2025/QĐST-DS

Đ, ngày 18 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213, Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 245, 247, 254 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 130, 133, 236 Luật đất đai năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc: “ Tranh chấp Quyền về lỗi đi qua ”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: - Chị Trần Thị T, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Tổ G, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Nguyễn Vương H1, sinh năm 1983;

(Hiện đang cải tạo tại trại giam V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1981;
- **Cháu Nguyễn Việt D**, sinh năm 2007;
- **Cháu Nguyễn Việt D1**, sinh năm 2007;

Người đại diện theo pháp luật của cháu D và cháu D1: Chị Nguyễn Thị N; Cùng nơi cư trú: Tổ G, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Thanh H và chị Trần Thị T, anh Nguyễn Vương H1, chị Nguyễn Thị N, cháu Nguyễn Việt D, cháu Nguyễn Việt D1 đều xác định:

- Hiện trạng sử dụng thửa đất số 275, tờ bản đồ số 31 thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên của anh Lê Thanh H xung quanh bị bao bọc bởi các thửa đất khác mà không có lối vào, chỉ có duy nhất một lối đi là phải đi qua thửa đất số 278, tờ bản đồ số 31 thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên của gia đình chị T, anh H1, chị N, cháu D, cháu D1 đang sử dụng. Hiện lối đi trên đã bị chị T rào chắn lại từ tháng 8/2024.

- Thửa đất số 275, tờ bản đồ địa chính số C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có diện tích còn lại 607 m² là đất trồng cây hàng năm khác, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp GCNQSD đất số DA 121624 ngày 24/11/2020 mang tên: Ông Lê Thanh H.

- Thửa đất số 278, tờ bản đồ địa chính số C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, diện tích 546 m² (trong đó đất ở tại nông thôn 400 m², đất vườn 146 m²) đã được UBND huyện huyện Đ cấp GCNQSD đất số Đ 624339 ngày 10/3/2004 cho hộ bà Trịnh Thị N1.

Các bên đương sự thỏa thuận:

1. Chị Trần Thị T, anh Nguyễn Vương H1, chị Nguyễn Thị N và các cháu Nguyễn Việt D, Nguyễn Việt D1 nhất trí mở lối đi qua thửa đất số 278, tờ bản đồ số 31 thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cho anh Lê Thanh H sử dụng.

- Vị trí mở lối đi theo bản trích đo hiện trạng của Công ty TNHH X bản đồ HF theo các mốc: (8,9,10,11,13,12,7,8), có diện tích 59,8m² đất trồng cây lâu năm.

- Anh Lê Thanh H được quyền quản lý, sử dụng 59,8m² đất trồng cây lâu năm theo bản trích đo hiện trạng của Công ty TNHH X bản đồ HF theo các mốc: (8,9,10,11,13,12,7,8)

(Có bản trích đo hiện trạng thể hiện các mốc, cạnh kèm theo)

- Chị Trần Thị T có nghĩa vụ dỡ bỏ rào chắn để anh Lê Thanh H quản lý, sử dụng làm lối đi vào thửa đất số 275 của anh Lê Thanh H.

2. Anh Lê Thanh H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị T, anh Nguyễn Vương H1, chị Nguyễn Thị N và các cháu Nguyễn Việt D, Nguyễn Việt D1 giá trị của 59,8m² đất trồng cây lâu năm với số tiền **55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng)**.

- Về phương thức thanh toán: Trả bằng tiền mặt .

- Thời hạn thanh toán: Trả một lần tại phiên hòa giải ngày 10/6/2025 (chị Trần Thị T, anh Nguyễn Vương H1, chị Nguyễn Thị N và các cháu Nguyễn Việt D, Nguyễn Việt D1 đã nhận đủ **55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng)** được anh Lê Thanh H trả.

3. Anh Lê Thanh H và chị Trần Thị T, anh Nguyễn Vương H1, chị Nguyễn Thị N, cháu Nguyễn Việt D, cháu Nguyễn Việt D1 có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động Quyền sử dụng đất của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Về án phí: Anh Lê Thanh H tự nguyện chịu **1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0002401 ngày 07/5/2025** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Lê Thanh H còn phải nộp **1.075.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)**

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu bộ phận DS.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái

